

Số: 2704/QĐ-BCT

Hà Nội, ngày 14 tháng 10 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc điều chỉnh, giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2024

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 96/2022/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương; Nghị định số 105/2024/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 96/2022/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương và Nghị định số 26/2018/NĐ-CP ngày 28 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ về điều lệ tổ chức và hoạt động của Tập đoàn Điện lực Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 1601/QĐ-TTg ngày 10 tháng 12 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao chi tiết dự toán ngân sách nhà nước năm 2024;

Căn cứ Quyết định số 3415/QĐ-BCT ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2023;

Xét đề nghị tại Văn bản số 1725/TTTN-ĐP ngày 22 tháng 8 năm 2024 của Vụ Thị trường trong nước; Văn bản số 1321/TKNL-CV ngày 03 tháng 10 năm 2024 của Vụ Chính sách thương mại đa biên; Văn bản số 3596/TCCB-LĐTL ngày 04 tháng 9 năm 2024 của Vụ Tổ chức cán bộ;

Căn cứ vào ý kiến thống nhất phân bổ của Bộ Tài chính tại Công văn số 2086/BTC-HCSN ngày 28 tháng 02 năm 2024; Công văn số 5980/BTC-HCSN ngày 10 tháng 6 năm 2024; Công văn số 5829/BTC-QLN ngày 5 tháng 6 năm 2024; Công văn số 6789/BTC-HCSN ngày 28 tháng 6 năm 2024;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh, giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2024 cho các đơn vị hành chính, sự nghiệp thuộc Bộ Công Thương:

(phụ lục chi tiết kèm theo)

Điều 2. Căn cứ dự toán chi ngân sách năm 2024 được giao, Thủ trưởng các đơn vị tổ chức thực hiện theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Bộ Tài chính (Vụ HCSN, Vụ NSNN);
- Kho bạc Nhà nước;
- Đơn vị sử dụng ngân sách;
- KBNN nơi đơn vị giao dịch;
- Hệ thống TABMIS;
- Cổng thông tin điện tử BCT;
- Lưu: VT, KHTC. *ℓ*



**KT. BỘ TRƯỞNG
THỦ TRƯỞNG**

Phan Thị Thắng



TỔNG HỢP ĐIỀU CHỈNH, GIAO DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NĂM 2024
SỰ NGHIỆP KINH TẾ

(kèm theo Quyết định số: 2704/QĐ-BCT ngày 14 tháng 10 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Nội dung	Mã NS đơn vị sử dụng	Mã KBNN	KBNN nơi đơn vị giao dịch	Loại khoản	Ngân sách nhà nước		Căn cứ
						Kinh phí không tự chủ		
						Điều chỉnh tăng (+)	Điều chỉnh giảm (-)	
A	B			C	Đ	1	2	3
I	SỰ NGHIỆP KINH TẾ					3.890	3.890	
1	Đề án phát triển thị trường trong nước gắn với Cuộc vận động “Người VN ưu tiên dùng hàng VN” giao đoạn 2021-2025				280-321	1.800	1.800	Quyết định số 2056/QĐ-BCT ngày 05/8/2024; Quyết định số 2058/QĐ-BCT ngày 05/8/2024
	Báo Công Thương	1.022.389	0013	Hoàn Kiếm - Hà Nội		500		
	Tạp chí Công Thương	1.074.871	0023	Cầu Giấy - HN		200		
	Cục Xúc tiến thương mại	1.113.499	0011	Hà Nội		500		
	Trường Đào tạo bồi dưỡng cán bộ Công thương Trung ương	1.055.490	0025	Hoàng Mai - Hà Nội		100		
	Trường Cao đẳng Kinh tế - kỹ thuật Thương mại	1.055.485	0026	Hà Đông - Hà Nội		200		
	Trường Cao đẳng Du lịch và Công Thương	1.055.491	0365	Cẩm Giàng - Hải Dương		100		
	Cục Thương mại điện tử và Kinh tế số	1.113.501	0013	Hoàn Kiếm - Hà Nội		200		
	Văn phòng Bộ Công Thương	1.053.956	0011	Hà Nội			1.800	
2	Chương trình phát triển hạ tầng thương mại biên giới Việt Nam đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030				280-321	850	850	
	Trường Cao đẳng Kinh tế - kỹ thuật Thương mại	1.055.485	0026	Hà Đông - Hà Nội		200		Quyết định số 2174/QĐ-BCT ngày 15/8/2024
	Cục Xúc tiến thương mại	1.113.499	0011	Hà Nội		210		
	Trường Đào tạo bồi dưỡng cán bộ Công thương Trung ương	1.055.490	0025	Hoàng Mai - Hà Nội		200		
	Báo Công Thương	1.022.389	0013	Hoàn Kiếm - Hà Nội		240		
	Văn phòng Bộ Công Thương	1.053.956	0011	Hà Nội			850	



TT	Nội dung	Mã NS đơn vị sử dụng	Mã KBNN	KBNN nơi đơn vị giao dịch	Loại khoản	Ngân sách nhà nước		Căn cứ
						Kinh phí không tự chủ		
						Điều chỉnh tăng (+)	Điều chỉnh giảm (-)	
3	Nhiệm vụ triển khai thực hiện Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP) của Bộ Công Thương năm 2024				280-321	440	440	
	Văn phòng Bộ Công Thương	1.053.956	0011	Hà Nội			440	Quyết định số 2564/QĐ-BCT ngày 25/9/2024
	Viện Nghiên cứu Chiến lược, chính sách Công thương	1.054.054	0011	Hà Nội		440		
4	Nhiệm vụ triển khai thực hiện Hiệp định thương mại tự do giữa Việt Nam và Liên minh châu Âu (EVFTA) năm 2024				280-321	800	800	
	Văn phòng Bộ Công Thương	1.053.956	0011	Hà Nội			800	Quyết định số 2565/QĐ-BCT ngày 25/9/2024
	Viện Nghiên cứu Chiến lược, chính sách Công thương	1.054.054	0011	Hà Nội		800		

Ghi chú: Kinh phí được thống nhất phân bổ tại Công văn số 2086/BTC-HCSN ngày 28 tháng 02 năm 2024; Công văn số 5980/BTC-HCSN ngày 10 tháng 6 năm 2024; Công văn số 5829/BTC-QLN ngày 5 tháng 6 năm 2024; Công văn số 6789/BTC-HCSN ngày 28 tháng 6 năm 2024

PHỤ LỤC: ĐIỀU CHỈNH DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NĂM 2024 KINH PHÍ SỰ NGHIỆP ĐÀO TẠO
(kèm theo Quyết định số: **2704**/QĐ-BCT ngày **14** tháng **10** năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Nội dung	KBNN nơi đơn vị giao dịch	Mã đơn vị sử dụng ngân sách	Mã số KBNN	Kinh phí NSNN			
					KP giao tại QĐ 1201/QĐ-BCT ngày 17/05/2024 (KP giao không tự chủ)	Điều chỉnh giảm (-) (KP giao không tự chủ)	Điều chỉnh tăng (+) (KP giao không tự chủ)	KP sau khi điều chỉnh (KP giao không tự chủ)
	TỔNG CỘNG							
I	Điều chỉnh kinh phí không tự chủ thực hiện Tinh giản biên chế - Sự nghiệp đào tạo				5.600,000	283,046	283,046	5.600,000
1	Bộ Công Thương (cấp 1)	KBNN TW	1054716	0003		283,046	283,046	0,000
	Loại 070 khoản 093: Giáo dục nghề nghiệp trình độ cao đẳng				4.787,182	283,046	196,392	4.700,528
2	Trường Cao đẳng Kỹ thuật công nghiệp	Bắc Giang	1054097	1161	200,490		56,431	256,921
3	Trường Cao đẳng CN Việt Đức	Sông Công - Thái Nguyên	1054147	2269	366,657	15,338		351,319
4	Trường Cao đẳng Công nghệ và Thương mại	Thái Nguyên	1054146	2261	713,007			713,007
5	Trường Cao đẳng CN Thực phẩm (V.Tri)	Phú Thọ	1054144	1261	223,338	32,393		190,945
6	Trường Cao đẳng Du lịch và Công Thương	Cầm Giàng - Hải Dương	1055491	0365	285,217		39,145	324,362
7	Trường Cao đẳng CN và TM (Phúc Yên)	Phúc Yên - Vĩnh Phúc	1054183	1219	260,371		56,454	316,825
8	Trường Cao đẳng CN & Xây dựng	Uông Bí - Quảng Ninh	1054185	2812	903,847		44,362	948,209
9	Trường Cao đẳng TM (Đà Nẵng)	Q. Thanh Khê - Đà Nẵng	1055486	0163	138,444	138,444		0,000
10	Trường Cao đẳng TM và DL	Thái Nguyên	1055487	2261	337,110			337,110

TT	Nội dung	KBNN nơi đơn vị giao dịch	Mã đơn vị sử dụng ngân sách	Mã số KBNN	Kinh phí NSNN			
					KP giao tại QĐ 1201/QĐ-BCT ngày 17/05/2024 (KP giao không tự chủ)	Điều chỉnh giảm (-) (KP giao không tự chủ)	Điều chỉnh tăng (+) (KP giao không tự chủ)	KP sau khi điều chỉnh (KP giao không tự chủ)
11	Trường Cao đẳng CN Thái Nguyên	Thái Nguyên	1054184	2261	300,000	46,871		253,129
12	Trường Cao đẳng Kinh tế CN Hà Nội	Thanh Trì - Hà Nội	1054139	0018	1.058,701	50,000		1.008,701
	Loại 070 khoản 081: Giáo dục đại học				812,818	0,000	86,654	899,472
1	Trường Đại học CN Việt Trì	Phù ninh - Phú Thọ	1054017	1266	386,212			386,212
2	Trường Đại học Sao Đỏ	Chí Linh - Hải Dương	1054186	0366	426,606		86,654	513,260
	TỔNG CỘNG				5.600,00	283,05	283,05	5.600,00

